TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS - ST
Ngày: 15/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông A Sơn
2. Bà Nguyễn Lệ Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn C; tên gọi khác; Không; sinh năm 1980 tại huyện S, tỉnh Q, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Đ (Đã chết) và Nguyễn Thị C (Đã chết), bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ A R; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Kon P, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ A T; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

+ Đinh Thanh H; sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người đại diện hợp pháp của người bị hại Đinh Thanh H: Đinh Văn T; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị T; sinh năm 1959; nơi cư trú: Xã Sơn T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 12/7/2019 Nguyễn Tấn C đến nhà bà Nguyễn Thị T trú tại: Xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi mượn xe máy Dream, nhãn hiệu NATURE không có Biển kiểm soát để đi lên xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum tìm bạn. Ngày 13/7/2019 C đi lên xã N, huyện K tìm bạn nhưng không tìm được do không biết bạn ở đâu. Lúc này, C nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. C điều khiển xe mô tô đi theo đường Trường Sơn Đông từ xã Ngọc Tem qua xã H, huyện K. C vừa đi vừa quan sát hai bên đường nhà nào vắng người thì đi vào tìm kiếm tài sản để lấy. Khi C đi đến thôn 2 xã N, huyện K thì C dừng xe ở đường Trường Sơn Đông nhìn thấy ngôi nhà làm bằng ván gỗ, mái lợp tôn của anh Đinh Văn Toại cách chỗ C đứng khoảng 10 mét, nhìn xung quanh không thấy người, C đi đến ngôi nhà thấy cửa chính khép, không khóa, C kéo cửa đi vào trong nhà, khi vào được trong nhà C quan sát xung quanh nhà thì thấy 01 một chiếc điện thoại hiệu Wiko màu bạc để trên kệ Tivi của anh Đinh Thanh H; sinh năm 2003 là em trai của anh Đinh Văn T. Lúc này, C tiến đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra chỗ xe mô tô. C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo đường Trường Sơn Đông đi về hướng xã H, huyện K, C điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 24 đi về hướng Quảng Ngãi, khi đi tới thôn T, xã H, huyện K, C dừng xe ở ngoài đường Quốc lộ 24, mở cốp xe lấy 01 tuốc nơ vít dài 19 cm có cán màu vàng, phần thân bằng kim loại bỏ vào trong người rồi đi bộ vào hẻm đường đất khoảng 40 mét, C nhìn thấy ngôi nhà bằng ván gỗ, mái lợp tôn của A Thích đóng cửa. Quan sát xung quanh không thấy người, C đi đến cửa bên hông nhà, nhìn thấy cửa bị chốt bên trong, C lấy chiếc tuốc nơ vít đã bỏ ở trong người ra cạy chốt cửa, đột nhập vào bên trong nhà, vào được trong nhà C quan sát xung quanh nhìn thấy 01 chiếc điện thoại hiệu EPIC màu đen để trên miếng gỗ gần ổ cắm điện, C lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra chỗ xe mô tô đang dựng, bỏ tuốc nơ vít vào cốp xe và điều khiển xe mô tô quay ngược lại Quốc lộ 24 đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Hiếu, C rẽ vào đường bê tông liên thôn, khi đi đến thôn Đ, xã H, huyện K, C dừng xe mô tô lại quan sát, C nhìn thấy ngôi nhà của A R cách vị trí đứng khoảng 50 mét, cửa đóng. C mở cốp xe lấy tuốc nơ vít màu vàng bỏ vào trong người rồi đi

đến nhà A Riểu, quan sát xung quanh không có người, C đi vòng ra phía sau đến gần cửa bếp, C dùng tuốc nơ vít cạy chốt cửa bên hông lẻn vào trong nhà lấy 01 chiếc điện thoại cảm ứng hiệu OPPO màu đen đang để trên đầu giường bỏ vào trong túi quần và điều khiển xe mô tô đi về hướng xã N. Đến ngày 15/7/2019 nhận thấy hành vi của mình là sai trái, Nguyễn Tấn C đến Công an xã N đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ số điện thoại đã trộm cắp được.

Ngày 16/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra yêu cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Tấn C đã chiếm đoạt được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL - HĐĐG ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum kết luận 03 chiếc điện thoại tại thời điểm do Nguyễn Tấn C chiếm đoạt có giá là 4.437.500 (Bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKS ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị can Nguyễn Tấn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn C từ 6 (Sáu) đến 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/7/2019.

Về hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã thu giữ 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Wiko màu bạc; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu EPIC, qua xác minh các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại A R, Đinh Thanh H, A T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã trao trả cho những người bị hại nên không đề cập.

Đối với xe mô tô Dream, nhãn hiệu NATURE không Biển kiểm soát, màu nâu, 01 tuốc nơ vít có chiều dài 19 cm, cán màu vàng, phần thân bằng kim loại là phương tiện, công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh các tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Phạm T và bà Nguyễn Thị T. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã trao trả cho ông Phạm T và bà Nguyễn Thị T nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra những người bị hại A R, A T, Đinh Thanh H, người đại diện hợp pháp của Đinh Thanh H là anh Đinh Văn T,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xuất phát từ lợi ích cá nhân, vào ngày 13/7/2019 Nguyễn Tấn C đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại đã liên tục lén lút, bí mật chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.437.500 đồng *(Bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả của mình nhưng đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Do vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/7/ 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án và đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không chịu cải tạo để hoàn lương và tự rút ra được bài học trong quá khứ để sửa chữa lỗi lầm của bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, như vậy, chứng tỏ bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để làm căn cứ quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã thu 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Wiko màu bạc; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu EPIC, qua xác minh các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại A R, Đinh Thanh H, A T. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã trao trả lại cho những người bị hại là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô Dream, nhãn hiệu NATURE không biển kiểm soát, màu nâu, 01 tuốc nơ vít có chiều dài 19 cm, cán màu vàng, phần thân bằng kim loại là phương tiện, công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh các tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Phạm T và bà Nguyễn Thị T. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã trao trả cho ông Phạm T và bà Nguyễn Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T là người cho Nguyễn Tấn C mượn xe mô tô và tuốc nơ vít nhưng bà Trà không biết C sử dụng xe mô tô và tuốc nơ vít để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra những người bị hại A R, A T, Đinh Thanh H, người đại diện hợp pháp của người bị hại Đinh Thanh H là anh Đinh Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn C phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/7/2019.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nuôi